

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 640/QĐ-TTg ngày 25/5/2001 về
việc chuyển Công ty May Đồng
Nai thành công ty cổ phần.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Dệt - May Việt Nam (Công văn số 518/TTr-HĐQT ngày 09 tháng 5 năm 2001),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước: Công ty May Đồng Nai thuộc Tổng công ty Dệt - May Việt Nam như sau:

1. Vốn điều lệ của công ty cổ phần: 13.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần nhà nước: 30% vốn điều lệ;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp: 65% vốn điều lệ;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho các đối tượng ngoài doanh nghiệp: 5% vốn điều lệ.

2. Giá trị thực tế của Công ty May Đồng Nai tại thời điểm ngày 01 tháng 1 năm 2000 để cổ phần hóa là 38.886.318.033 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp 12.525.977.529 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 83.510 cổ phần; phần giá trị được ưu đãi: 2.505.300.000 đồng.

Trong đó số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động nghèo trong doanh nghiệp trả dần: 16.822 cổ phần; giá trị được trả dần: 1.177.540.000 đồng.

4. Chi phí đào tạo và đào tạo lại cho người lao động thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Chuyển Công ty May Đồng Nai thuộc Tổng công ty Dệt - May Việt Nam thành Công ty cổ phần May Đồng Nai.

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt Nam:

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY ĐỒNG NAI.

- Tên giao dịch quốc tế:

DONG NAI GARMENT JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: DONAGAMEX.

- Trụ sở chính: Khu công nghiệp Biên Hòa I, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Công ty cổ phần May Đồng Nai kinh doanh các ngành nghề sau:

- Sản xuất kinh doanh hàng may mặc.
- Xuất nhập khẩu trực tiếp.
- Sản xuất kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần May Đồng Nai:

- Là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, kinh doanh theo giấy phép đăng ký, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo Điều lệ của công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp.

- Giám đốc và kế toán trưởng Công ty May Đồng Nai có trách nhiệm điều hành, quản lý doanh nghiệp đến khi bàn giao toàn bộ Công ty cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2001. Bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Hội đồng quản trị Tổng công ty Dệt - May Việt Nam, Giám đốc Công ty May Đồng Nai, Giám đốc Công ty cổ phần May Đồng Nai, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

**TÀI CHÍNH - KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG**

**THÔNG TƯ liên tịch số 12/2001/TTLT-
BTC-BKHCNMT ngày 13/2/2001
hướng dẫn quản lý tài chính đối
với nguồn kinh phí thu hồi từ các
nhiệm vụ khoa học, công nghệ.**

Thực hiện Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước, Nghị định số 51/1998/ND-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của

Chính phủ. Để thống nhất quản lý tài chính đối với nguồn kinh phí thu hồi từ các nhiệm vụ khoa học công nghệ, liên Bộ Tài chính - Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn thực hiện như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Kinh phí thu hồi từ các nhiệm vụ khoa học, công nghệ của các Bộ, ngành và các địa phương là nguồn thu của ngân sách nhà nước, được đầu tư trở lại cho các hoạt động khoa học, công nghệ, phải quản lý theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và một số nội dung được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư này.

2. Kinh phí thu hồi được nộp vào tài khoản chuyên thu tại Kho bạc nhà nước, do các Bộ, ngành và Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm chủ tài khoản. Riêng đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp Nhà nước, được nộp vào tài khoản chuyên thu của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Số dư cuối năm của tài khoản chuyên thu được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

3. Hàng năm, các Bộ, ngành, các Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường lập báo cáo tình hình thu, chi kinh phí thu hồi tổng hợp chung vào kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ và môi trường hàng năm của các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi cơ quan tài chính đồng cấp, đồng gửi Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để tổng hợp gửi Bộ Tài chính.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nguồn thu hồi:

Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ phải thu